kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 05/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L10.CK1.024

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về vai trò của Vật lí?

A. Mọi thiết bị kĩ thuật đều ra đời trước khi con người tìm ra nguyên lí vật lí của nó.

B. Cáp quang hoạt động nhờ hiện tượng cảm ứng điện từ.

C. Cáp quang là thành tựu vật lí được ứng dụng trong truyền thông.

D. Vật lí chỉ có giá trị lí thuyết, không tạo ra được thiết bị nào.

Câu 2. Một vật chuyển động trên trục Ox: lúc $t_1 = 4$ s vật ở 28 m, lúc $t_2 = 12$ s vật ở -2 m. Độ dịch chuyển của vật bằng

A. -26 m **B.** -30 m **C.** 26 m **D.** 30 m

Câu 3. Tiền tố n trong ký hiệu đơn vị ứng với thừa số nào?

A. 10^{-9} **B.** 10^{-2} **C.** 10^{9} **D.** 10^{-6}

Câu 4. Một cảm biến dịch chuyển có thể vừa **lệch điểm không** vừa **sai hệ số thang đo**: trong miền làm việc, số chỉ thị và chiều dài thật liên hệ với nhau bởi $r = aL + b$ ($a > 0$ a, b đều chưa biết). Kĩ thuật viên đo lặp ba lần mỗi đối tượng:

Dãy đo	Số chỉ thị (mm)
Chuẩn 0 (không tải): r_0	$0,25$ $0,3$ $0,3$
Chuẩn chiều dài L_S: r_S	$27,8$ $27,85$ $27,85$
Chi tiết cần kiểm: r_X	$13,9$ $13,95$ $13,95$

Chuẩn chiều dài có $L_S = 26$ mm (sai số của chuẩn nhỏ hơn mức hiển thị, bỏ qua). Độ chia nhỏ nhất của cảm biến là $\delta = 0,05$ mm. **Quy ước lập khoảng chỉ thị.** Với mỗi dãy, lấy c là giá trị trung bình, Δ bằng **độ lệch tuyệt đối trung bình cộng nửa độ chia** khoảng chỉ thị là $[c - \Delta; c + \Delta]$. Ba khoảng của ba dãy coi là độc lập. **Quy ước báo cáo và nghiệm thu.** Hai cận của khoảng L_X được làm tròn **hướng ra ngoài** đến $0,01$ mm (cận dưới làm tròn xuống, cận trên làm tròn lên). Chi tiết chỉ được công nhận **đạt** khi **toàn bộ** khoảng ấy nằm trong dung sai $[12,75; 12,95]$ mm. Báo cáo nào đúng?

A. $L_X \in [12,79; 12,98]$ mm — **đạt** dung sai

B. $L_X \in [12,94; 13,09]$ mm — **không đạt** dung sai

C. $L_X \in [12,79; 12,98]$ mm — **không đạt** dung sai

D. $L_X \in [12,88; 12,89]$ mm — **không đạt** dung sai

Câu 5. Khi con ngựa kéo chiếc xe, phản lực ứng với lực ngựa kéo xe là lực nào?

A. Lực xe kéo lại ngựa.

B. Lực luồng khí đẩy bóng về trước.

C. Lực sàn đẩy quả bóng lên.

D. Lực nước đẩy mái chèo về trước.

Câu 6. Ngẫu lực là hệ hai lực

A. vuông góc nhau và cùng độ lớn.

B. song song, ngược chiều, cùng độ lớn nhưng không cùng giá.

C. song song, cùng chiều và cùng độ lớn.

D. song song, ngược chiều, cùng độ lớn và cùng giá.

Câu 7. Định luật I Newton phát biểu rằng

A. vật chỉ đứng yên khi không có lực nào tác dụng lên nó.

B. muốn vật chuyển động thẳng đều thì phải tác dụng lên nó một lực không đổi.

C. nếu hợp lực tác dụng lên vật bằng không thì vật giữ nguyên trạng thái đứng yên hoặc chuyển động thẳng đều.

D. vật luôn chuyển động theo hướng của lực tác dụng lên nó.

Câu 8. Một thùng hàng khối lượng 36 kg chịu hợp lực 82 N. Gia tốc của vật bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,44\,\mathrm{m/s^2}$ **B.** $2952\,\mathrm{m/s^2}$ **C.** $82\,\mathrm{m/s^2}$ **D.** $2,28\,\mathrm{m/s^2}$

Câu 9. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Trọng lượng và khối lượng là hai tên gọi của cùng một đại lượng.

B. Khối lượng không đổi khi mang vật đi nơi khác, còn trọng lượng thì đổi theo gia tốc trọng trường.

C. Trọng lượng của vật như nhau ở mọi nơi trong vũ trụ.

D. Khối lượng của vật giảm đi khi mang lên Mặt Trăng.

Câu 10. Khi cần pha loãng axit đặc trong bài thực hành, học sinh phải làm gì?

A. Bắt buộc đeo kính bảo hộ khi làm việc ở khu vực này.

B. Ngắt nguồn điện ngay rồi báo giáo viên.

C. Cầm thân phích mà rút, không kéo dây.

D. Rót từ từ axit vào nước, không làm ngược lại.